

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ PHÚ XUYÊN**

Số: 611/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Xuyên, ngày 27 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự  
toán ngân sách xã quý 3 năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ XUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ  
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với  
các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của  
HĐND xã Phú Xuyên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước  
xã Phú Xuyên năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND xã Phú  
Xuyên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước xã Phú Xuyên năm 2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng kinh tế xã Phú Xuyên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự  
toán ngân sách quý 3 năm 2025 của xã Phú Xuyên (Theo các biểu chi tiết từ  
biểu 113/CKTC-NSNN đến biểu 115/CKTC-NSNN và thuyết minh đính kèm).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Thủ trưởng các cơ quan,  
đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã và các đơn vị có liên  
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT *Lean*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hà Thanh Sơn**



## Phụ lục

### THUYẾT MINH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH QUÝ 3 NĂM 2025 XÃ PHÚ XUYỀN (Kèm theo Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 27/10/2025 của UBND xã Phú Xuyên)

#### 1. Căn cứ xây dựng dự toán

- Nghị quyết số 203/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/6/2025.
- Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025, theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập 92 đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên.
- Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Thái Nguyên;
- Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 01/08/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Thái Nguyên;
- Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của HĐND xã Phú Xuyên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Phú Xuyên năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND xã Phú Xuyên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước xã Phú Xuyên năm 2025;

#### 2. Nguyên tắc xây dựng dự toán

- Dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2025 xã Phú Xuyên sau sắp xếp được tổng hợp nguyên trạng từ dự toán ngân sách nhà nước đã được HĐND xã Phú Xuyên, HĐND xã Văn Yên (trước sắp xếp) quyết định.
- Các chế độ, chính sách của địa phương ban hành theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan tiếp tục ổn định về đối tượng, mức chi và địa bàn như trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy.

#### 3. Thu ngân sách:

3.1. Tổng thu NSNN trên địa bàn quý 3 năm 2025 đạt: 119.893 triệu đồng, bằng % dự toán năm 2025, cụ thể như sau:

Thu ngân sách nhà nước quý 3 năm 2025: 15.914 triệu đồng; đạt 21,2 % so với dự toán năm 2025.



(Chi tiết theo Biểu 114/CK-NSNN kèm theo)

3.2. Tổng chi ngân sách địa phương quý 3 năm 2025: 36.991 triệu đồng, đạt 31,1% dự toán năm 2025.

**Chi đầu tư phát triển:** 0 triệu đồng.

**Chi thường xuyên:** 24.738 triệu đồng, đạt 25 % dự toán năm 2025, trong đó:

1	Chi Quản lý nhà nước	5.367.318.453 đồng
2	Sự nghiệp kinh tế	499.150.173 đồng
3	Sự nghiệp y tế	254.872.825 đồng
4	Đảm bảo xã hội	1.075.903.832 đồng
5	Chi sự nghiệp văn hóa thể thao và truyền thông	62.749.573 đồng
6	Chi cho công tác quốc phòng	553.163.916 đồng
7	Chi an ninh	580.703.775 đồng
8	Chi sự nghiệp môi trường	18.568.926 đồng
9	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo	16.172.197.336 đồng
10	Chi chương trình MTQG xây dựng NTM	153.760.000 đồng

Nhìn chung, quý 3 năm 2025 tình hình thu- chi ngân sách đảm bảo dự toán HĐND xã giao đầu năm 2025.

(Chi tiết theo Biểu 115/CK-NSNN kèm theo)

**\* Để thực hiện tốt nhiệm vụ ngân sách năm 2025. UBND xã đưa ra một số giải pháp như sau:**

**Về thu ngân sách:** Thực hiện thu ngân sách theo chỉ tiêu giao của UBND tỉnh, theo nghị quyết của HĐND xã, tăng cường thu các nguồn thu ngân sách trên địa bàn. Cụ thể:

(1) Các ban ngành đoàn thể phải phối hợp chặt chẽ trong việc đôn đốc, thực hiện kế hoạch thu ngân sách.

(2) Tăng cường việc cải cách hành chính ở tất cả các lĩnh vực nhằm tăng cường thu ngân sách.

(3) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc và phối hợp chặt chẽ trong công tác phối hợp thu các khoản thu theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý thu ngân sách, chống thất thu hoặc để tồn đọng ngân sách.

(4) Đôn đốc các hộ có trong kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất làm thủ tục hồ sơ chuyển đổi theo quy định. Rà soát, đánh giá lại các cơ sở kinh

doanh nhỏ lẻ để có thể áp dụng các biện pháp thu phù hợp đảm bảo thu đúng, thu đủ theo quy định.

(5) Tuyên truyền, vận động thu nộp các khoản quỹ nhân dân đóng góp theo kế hoạch đề ra.

### **Về chi ngân sách**

(1) Thực hiện chi đúng, chi đủ và kịp thời đảm bảo mọi hoạt động cho các đơn vị, chi đảm bảo theo nguyên tắc tài chính và đúng luật ngân sách. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là các khoản chi tổ chức lễ hội, hội thảo, hội nghị ... thực hiện các biện pháp phù hợp hiệu quả, tiết kiệm chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác.

(2) Điều hành chi ngân sách theo đúng dự toán khi được HĐND xã phê chuẩn, hạn chế các khoản phát sinh ngoài dự toán, trừ các khoản phát sinh bất khả kháng như dịch bệnh, thiên tai, hỏa hoạn ... sử dụng nguồn dự phòng ngân sách theo đúng quy định.

(3) Tăng cường các biện pháp thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, mọi khoản chi tiêu của ngân sách như mua sắm thiết bị, tài sản ... phải theo đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức của Nhà nước quy định. Sử dụng kinh phí Nhà nước được cấp đảm bảo đúng và hiệu quả.

(4) Ưu tiên chi cho đầu tư phát triển, tuyên truyền và phát động phong trào xã hội hóa trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đến các thôn xóm trên địa bàn xã. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn, nhất là công tác quản lý vốn và quản lý chất lượng các công trình xây dựng.

(5) Thực hiện chi các quỹ nhân dân đóng góp theo đúng quy chế đã ban hành.





## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 3 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 27/10/2025 của UBND xã Phú Xuyên)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 3 NĂM 2025	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	Tổng số thu ngân sách trên địa bàn	118.931.169.000	3.375.000.000	2,84
II	Tổng số thu ngân sách nhà nước	118.931.169.000	20.520.000.000	17,25
1	- Thu bổ sung cân đối	15.322.000.000	4.086.000.000	26,67
2	- Thu bổ sung có mục tiêu	103.609.169.000	16.434.000.000	0
3	Thu chuyển nguồn	0	0	0
4	Thu kết dư	0	0	0
II	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>118.931.169.000</b>	<b>36.991.748.330</b>	<b>31,10</b>
1	Chi đầu tư phát triển	16.598.293.128	3.485.000.000	21
2	Chi thường xuyên	99.658.969.057	33.506.748.330	33,62
3	Dự phòng	1.517.814.815	0	0
4	Chi chương trình MTQG	1.156.092.000	153.760.000	0



**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 3 NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 27/10/2025 của UBND xã Phú Xuyên)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ĐU TOÁN NĂM 2025		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 3 NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>Tổng số thu ngân sách trên địa bàn</b>	<b>58.326.000.000</b>	<b>58.326.000.000</b>	<b>3.375.000.000</b>	<b>3.375.000.000</b>	<b>5,79</b>	<b>5,79</b>
	<b>Tổng số thu ngân sách nhà nước</b>	<b>118.931.169.000</b>	<b>118.931.169.000</b>	<b>20.520.000.000</b>	<b>20.520.000.000</b>	<b>17,25</b>	<b>17,25</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>384.000.000</b>	<b>384.000.000</b>	<b>206.000.000</b>	<b>206.000.000</b>	<b>53,65</b>	<b>53,65</b>
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	-	-	0	0	-	-
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	208.000.000	208.000.000	54.000.000	54.000.000	25,96	25,96
	- Thu khác	176.000.000	176.000.000	152.000.000	152.000.000	86,36	86,36
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>57.942.000.000</b>	<b>57.942.000.000</b>	<b>3.169.000.000</b>	<b>3.169.000.000</b>	<b>5,47</b>	<b>5,47</b>
1	Các khoản thu phân chia	3.377.000.000	3.377.000.000	1.260.000.000	1.260.000.000	37,31	37,31
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	60.000.000	60.000.000	27.000.000	27.000.000	45,00	45,00
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình					-	-
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh					-	-
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	3.317.000.000	3.317.000.000	1.233.000.000	1.233.000.000	37,17	37,17
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	54.565.000.000	54.565.000.000	1.909.000.000	1.909.000.000	3,50	3,50
	- Thu ngoài quốc doanh (thuế GTGT)	3.038.000.000	3.038.000.000	1.161.000.000	1.161.000.000	38,22	38,22
	- Thu cấp quyền sử dụng đất	42.669.000.000	42.669.000.000	178.000.000	178.000.000	0,42	0,42
	- Thuế thu nhập cá nhân	943.000.000	943.000.000	559.000.000	559.000.000	59,28	59,28
	- Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý	37.000.000	37.000.000	7.000.000	7.000.000	18,92	18,92
	- Thu tiền thuê đất	7.878.000.000	7.878.000.000	4.000.000	4.000.000	0,05	0,05
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>				0		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>				0		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						
<b>VI</b>	<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>118.931.169.000</b>	<b>118.931.169.000</b>	<b>20.520.000.000</b>	<b>20.520.000.000</b>	<b>17,25</b>	<b>17,25</b>

- Bổ sung cân đối ngân sách	15.322.000.000	15.322.000.000	4.086.000.000	4.086.000.000	26,67	26,67
- Bổ sung có mục tiêu	103.609.169.000	103.609.169.000	16.434.000.000	16.434.000.000	15,86	15,86





**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 3 NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 27/10/2025 của UBND xã Phú Xuyên)*

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 3 NĂM 2025			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>118.299.228.269</b>	<b>16.598.293.128</b>	<b>101.700.935.141</b>	<b>24.738.388.808</b>	<b>0</b>	<b>24.738.388.808</b>	<b>20,91</b>		<b>24,32</b>
	<b>Trong đó</b>	<b>101.700.935.141</b>		<b>101.700.935.141</b>	<b>24.738.388.808</b>		<b>24.738.388.808</b>			
1	Chi Quản lý nhà nước	21.469.273.810		21.469.273.810	5.367.318.453		5.367.318.453	0,00		25,00
2	Sự nghiệp kinh tế	1.996.600.693		1.996.600.693	499.150.173		499.150.173	25,00		25,00
3	Sự nghiệp y tế	1.019.491.300		1.019.491.300	254.872.825		254.872.825	12,77		25,00
4	Đảm bảo xã hội	4.303.615.329		4.303.615.329	1.075.903.832		1.075.903.832	25,00		25,00
5	Chi sự nghiệp văn hóa thể thao và truyền thông	250.998.290		250.998.290	62.749.573		62.749.573	0,00		25,00
6	Chi cho công tác quốc phòng	2.212.655.662		2.212.655.662	553.163.916		553.163.916	25,00		25,00
7	Chi an ninh	2.322.815.100		2.322.815.100	580.703.775		580.703.775	25,00		25,00
	Chi sự nghiệp môi trường	74.275.703		74.275.703	18.568.926		18.568.926	25,00		25,00
8	Chi 10% cho công tác quản lý đất đai theo quy định	688.513.096		688.513.096	0	0		0,00		0,00
9	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo	64.688.789.343		64.688.789.343	16.172.197.336		16.172.197.336	25,00		25,00
10	Chi chương trình MTQG xây dựng NTM	1.156.092.000		1.156.092.000	153.760.000,0		153.760.000,0	13,30		13,30
11	Dự phòng	1.517.814.815		1.517.814.815	0			0,00		0,00